

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2020/HS-ST
Ngày 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Phùng Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức A, sinh ngày 05-6-1981, tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Hoàng T, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; vợ: Hoàng Thanh X; con: Có 01 con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 96/2018/HS-ST ngày 06-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 43/2013/HSST ngày 24-6-2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-8-2020, tạm giam từ ngày 14-8-2020 đến nay - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 11-8-2020, bị cáo Nguyễn Đức A đi xe ôm từ nhà đến khu vực cổng chợ Đông K, đường Nguyễn D, phường Vĩnh T, thành

phố Lạng Sơn tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và nhờ một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) mua hộ ma túy, người đó đồng ý. Người đàn ông điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở bị cáo đến khu vực ngõ 560 đường Bà T, bị cáo xuống xe và đưa cho người đó 200.000 đồng để mua ma túy rồi đứng chờ, người đàn ông cầm tiền đi đâu đó một lúc sau quay lại đưa cho Nguyễn Đức A 01 gói giấy vệ sinh bên trong là ma túy. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Đức A cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi tìm nơi sử dụng, khi đang đi bộ đến khu vực ngõ 548 đường Bà T thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ, thu giữ một gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng được bọc bên ngoài bằng giấy vệ sinh.

Tại Kết luận giám định số 239/KL-PC09 ngày 12-8-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine, tổng khối lượng 0,198 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 01-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức A thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù; không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu để tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Đức A xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức A khai nhận bị cáo sử dụng ma túy ma túy Heroine từ năm 2017. Ngày 11-8-2020, sau khi mua được ma túy, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, bắt giữ. Lời khai của bị

cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Đức A có hành vi tàng trữ trái phép 0,198 gam chất ma túy Heroin để sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương; xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; tự hủy hoại sức khỏe của bản thân, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng ba và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự do bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[7] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Theo Biên bản xác minh ngày 10-9-2020 bị cáo Nguyễn Đức A làm nghề lao động tự do, không có tài sản để thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông vừa mua ma túy hộ Đức A trước đó, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý.

[10] Xử lý vật chứng của vụ án: Mẫu vật đã giám định đựng trong một phong bì đã niêm phong là chất ma túy nên tịch thu để tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức A bị kết án, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức A có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 16 (mười sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-8-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy chất ma túy sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-10-2020).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn